TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2025
V/v "tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Diễm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 01, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2.Bị đơn: Ông **Châu Văn Th**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 01, xã Th, tỉnh Đồng Tháp.

Bà H và ông Th có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Qua tìm hiểu và được sự chấp thuận của gia đình nên bà và ông Châu Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1991, có đăng ký kết hôn vào năm 2007. Khi mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này giữa vợ chồng bất đồng trong suy nghĩ, quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể nào hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chính thức ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Ngọc Y, sinh ngày 01/02/1995 và Châu Quốc Th, sinh ngày 20/12/2002. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà H xin ly hôn với ông Th. Về con chung: Do con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Châu Văn Th trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Lý do bà H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác để ông làm đơn thưa.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Châu Văn Th. Về con chung: đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Châu Văn Th không đồng ý ly hôn với bà H. Lý do bà H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác để ông làm đơn thưa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H với ông Châu Văn Th là tranh chấp ly hôn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Châu Văn Th do quen biết tiến tới việc xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Khi mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa vợ chồng bất đồng trong suy nghĩ, quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, ông Th có hành vi đánh đập vợ con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể nào hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm và chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chính thức ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông Th. Còn bị đơn ông Th thì không đồng ý ly hôn với bà H để ông làm đơn thưa bà H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th xác lập từ năm 2007. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Thời gian ly thân đã lâu nhưng ông Th cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, tại phiên tòa bị đơn ông Th không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào thiết thực, thuyết phục bà H để vợ chồng hàn gắn, sắp xếp mâu thuẫn gia đình dung hòa cuộc sống chung trong khi đó bản thân bà H đã xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn đoàn tụ với ông Th, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Th là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Châu Văn Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Châu Văn Th có 02 con chung tên Châu Ngọc Y, sinh ngày 01/02/1995 và Châu Quốc Th, sinh ngày 20/12/2002. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà H và ông Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Châu Văn Th.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0001595 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị H và ông Châu Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm